

Bài trắc nghiệm Tin học - Đâu không phải là đặc điểm của E-learning

Câu 1 Đâu không phải là đặc điểm của E-learning

- A. Cập nhật mới nhanh
- B. Sử dụng phấn, bảng trong giảng dạy
- C. Học mọi lúc mọi nơi
- D. Học liệu hấp dẫn

Câu 2 Tường lửa là gì?

- A. Một hệ thống xây dựng nhằm đảm bảo an ninh cho công ty
- B. Một hệ thống bao gồm cả phần cứng và phần mềm có mục đích chống lại sự xâm nhập trái phép từ Internet
- C. Một hệ thống báo cháy
- D. Một hệ thống mã hóa thông tin

Câu 3 Phần mềm mã nguồn mở - Open source software được hiểu như thế nào?

- A. Có đăng ký bản quyền, không được phép sao chép với bất kỳ hình thức nào
- B. Có bản quyền, dùng thử trước khi mua. Nếu muốn sử dụng tiếp thì được khuyến khích trả tiền cho tác giả
- C. Cho phép sử dụng tự do hoàn toàn hoặc có kèm theo một số yêu cầu bắt buộc.
- D. Công bố mã nguồn để mọi người tham gia phát triển

Câu 4 Người và máy tính giao tiếp với nhau thông qua:

A. Hệ điều hành.

B. Ổ đĩa cứng.

C. Chuột.

D. Bàn phím.

Câu 5 Chỉ ra tên của phần mềm dùng để gõ tiếng Việt trong Windows

A. UniKey

B. Vietkey

C. Tất cả câu A và B đều sai

D. Tất cả câu A và B đều đúng

Câu 6 Để lưu tài liệu Word đang mở thành một tài liệu khác ta vào menu:

A. File, click chọn Save

B. File, click chọn Save As

C. File, click chọn Print As

D. File, click chọn Change As

Câu 7 Một tài liệu cài chế độ bảo vệ, nếu ta không biết password thì ta không thể:

A. Đính kèm tệp gửi đến bạn bè qua email

B. Mở xem hay chỉnh sửa

C. Sao chép cho bạn bè qua USB

D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 8 Tập tin văn bản có thể được lưu trữ ở đâu?

- A. Lưu trong email
- B. Lưu trên ổ đĩa trên mạng
- C. Lưu ở ổ đĩa trên máy tính đang xài
- D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 9 Trong Word, để tạo ký tự đầu dòng của đoạn văn bản, ta thực hiện:

- A. Insert→ Drop Cap
- B. Insert→ Comments
- C. Home→ Drop Cap
- D. Home→ Comments

Câu 10 Trong Word, muốn sử dụng chức năng sửa lỗi và gõ tắt, ta chọn:

- A. File → Options → Language → AutoCorrect Options
- B. File → Options → Display → AutoCorrect Options
- C. File → Options → Advanced → AutoCorrect Options
- D. File → Options → Proofing → AutoCorrect Options

Câu 11 Trong Word, để đi đến các điểm dừng Tab trong ô của bảng (table) ta bấm:

- A. Tab
- B. Ctrl + Tab
- C. Alt+ Tab
- D. Shift + Tab

Câu 12 Chọn phát biểu đúng về xoay ảnh (picture):

- A. Ảnh chỉ cho phép xoay 180 độ
- B. Ảnh chỉ cho phép xoay 90 độ
- C. Ảnh cho phép xoay bao nhiêu độ cũng được
- D. Ta chỉ có thể xoay ảnh theo chiều kim đồng hồ, ảnh không cho xoay theo chiều ngược lại

Câu 13 Trong Word, để gom nhiều hình vẽ thành một hình, ta thực hiện;

- A. Chọn các đối tượng cần gom, chọn Insert → Group → Group
- B. Chọn các đối tượng cần gom, chọn Format → Group → Group
- C. Chọn các đối tượng cần gom, chọn Design → Group → Ungroup
- D. Chọn các đối tượng cần gom, chọn References → Group → Ungroup

Câu 14 Văn bản trong cùng Section (phần) thường có cùng:

- A. Định dạng header, footer
- B. Cùng khổ giấy
- C. Cùng hướng giấy
- D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 15 Sau khi chèn số trang vào Footer của tài liệu, ta có thể xóa số trang bằng cách:

- A. Xóa bỏ Footer
- B. Double Click vào số trang, bấm phím Delete
- C. Cả A và B đều sai
- D. Cả A và B đều đúng

Câu 16 Trong Word, chế độ in nhiều trang (multiple pages), ta chọn Normal có nghĩa là:

- A. In một trang trên một mặt giấy của 1 tờ giấy
- B. In hai trang trên một mặt giấy của 1 tờ giấy
- C. In hai trang trên hai mặt giấy của 1 tờ giấy
- D. In một trang trên hai mặt giấy của một tờ giấy

Câu 17 Trong các bảng mã sau đây, bảng mã nào không hỗ trợ cho phông tiếng việt?

- A. TCVN3
- B. VNI WINDOWS
- C. ASCII
- D. UNICODE

Câu 18 Ô hiện hành là ô

- A. Nhận dữ liệu do người dùng nhập vào
- B. Được phân biệt bởi đường viền đậm bao quanh ô
- C. Nhận dữ liệu do người dùng nhập vào và được phân biệt bởi đường viền đậm bao quanh ô
- D. Nằm trên thanh công thức

Câu 19 Chức năng của cửa sổ sau

- A. Cửa sổ thông báo lỗi khi nhập sai dữ liệu
- B. Cửa sổ thông báo nhắc nhở lưu hay không lưu dữ liệu trước khi đóng tập tin hiện hành
- C. Cửa sổ thông báo lỗi khi nhập sai tên hàm
- D. Cửa sổ thông báo lỗi khi công thức tính toán sai

Câu 20 Đổi tên Sheet, ta thực hiện

- A. Thêm biểu tượng ? vào cuối tên File khi lưu lại tập tin
- B. Nhấp vào Sheet tab, nhấn giữ phím Ctrl và gõ vào tên mới của sheet
- C. Click vào Sheet tab và gõ vào tên mới
- D. Không thể đổi tên Sheet sau khi lưu

Câu 21 Các toán tử thường sử dụng trong công thức của Excel gồm

- A. Toán tử nối chuỗi &
- B. Toán tử so sánh =, >=, >, <, <=, < >
- C. Toán tử số học +, -, *, /, ^
- D. Tất cả đều đúng

Câu 22 Tại ô C4 chứa công thức: =A2 + D5, di chuyển (cut) ô C4 và dán vào ô F7, tại ô F7 chứa công thức

- A. = D5+ F5
- B. = D2 + F5
- C. = A2+ D5
- D. = D5 + G8

Câu 23 Hàm nào sai trong các hàm sau?

- A. =MIN(số 1, số 2, ...): hàm cho kết quả là số nhỏ nhất của dãy số.
- B. =MOD(số 1, số 2): hàm cho kết quả là phần dư của phép chia.
- C. =INT(số 1, số 2): hàm cho kết quả là phần nguyên của phép chia.
- D. =AVERAGE(số 1, số 2, ...): hàm cho kết quả là trung bình cộng của dãy số

Câu 24 Khi nhập giá trị ngày 21/08/2016 mà MS Excel KHÔNG tự động canh phải nội dung thì trường hợp này có nghĩa là gì?

- A. Máy tính thiết lập cách nhập ngày theo kiểu tháng/ ngày/ năm
- B. Tự động canh trái vì nó là kiểu số
- C. Đây là một giá trị ngày không hợp lệ
- D. Sử dụng sai ký hiệu phân cách ngày tháng

Câu 25 [MS Excel] Khi nhập dữ liệu kiểu số vào trong ô, ô đó xuất hiện dạng ##### hoặc dạng số khoa học thì ta phải

- A. Thay đổi kiểu dữ liệu
- B. Xóa đi nhập lại
- C. Nhập dấu nháy đơn trước số đó
- D. Dẫn độ rộng của cột đó ra

Câu 26 Các nút Cancel và Enter nằm ở đâu trên cửa sổ làm việc của Excel

- A. Menu bar
- B. Sheet tabs
- C. Title bar
- D. Formula bar

Câu 27 Nếu 4/8 được nhập vào mà không áp dụng bất kỳ định dạng nào. Excel sẽ xử lý dữ liệu này như:

- A. Phân số
- B. Chuỗi
- C. Số
- D. Ngày

Câu 28 Làm thế nào để xóa một cột

- A. Chọn cột muốn xóa, chọn nút Delete Row trên ribbon Home
- B. Chọn cột muốn xóa, chọn nút Insert Column trên ribbon Home
- C. Chọn cột muốn xóa, chọn lệnh Delete trên ribbon Data
- D. Click chọn cột muốn xóa, chọn lệnh Delete từ menu đối tượng

Câu 29 Trong Excel 2016, từ một ô bất kì để cố định hàng đầu tiên, tiêu đề cột ta dùng lệnh

- A. View → Freeze Panes → Freeze Panes
- B. View → Freeze Panes → Freeze First Row
- C. View → Freeze Panes → Freeze Top Row
- D. Tất cả đều sai

Câu 30 Khi đang làm việc với PowerPoint 2016, muốn thiết lập lại bố cục (trình bày về văn bản, hình ảnh, biểu đồ, ...) của Slide, ta thực hiện:

- A. Mở menu Insert và chọn New slide → chọn kiểu muốn thiết lập
- B. Mở menu Home và chọn Background → chọn kiểu muốn thiết lập
- C. Mở menu Home và chọn Apply Design Template → chọn kiểu muốn thiết lập
- D. Mở menu Home và chọn Slide Layout → chọn kiểu muốn thiết lập

Câu 31 Trong powerpoint 2016 để tùy chỉnh âm thanh xuất hiện cùng với chuyển động của hiệu ứng tại nhóm Enhancements trong tab Effect ta chọn

- A. Sound
- B. After animation
- C. Animate text
- D. Duration

Câu 32 PowerPoint 2016 cho phép người sử dụng thiết kế một slide chủ chứa các định dạng chung của toàn bộ các slide trong bài trình diễn. Để thực hiện điều này, người dùng phải:

- A. Chọn Design → Master Slide
- B. Chọn View → Slide Master
- C. Chọn Master → Slide Master
- D. Chọn Home → Slide Master

Câu 33 Trong powerpoint 2016 để tô màu nền cho một slide trong bài trình diễn ta thực hiện

- A. Chọn View → Format Background
- B. Chọn Design → Format Background
- C. Chọn Insert → Background
- D. Chọn Slide Show → Format Background

Câu 34 Khi đang làm việc với PowerPoint 2016, muốn xóa bỏ hiệu ứng trình diễn, ta chọn đối tượng cần xóa bỏ hiệu ứng và thực hiện:

- A. Animation → Animation Pane, rồi chọn Remove
- B. Animation → Animation Pane, rồi chọn Delete
- C. Slide Show - Custom Animation, rồi chọn Rename
- D. Animation → Animation Pane, rồi chọn Effect Options

Câu 35 Chế độ view nào sau đây không phải của PowerPoint 2016?

- A. Normal
- B. Read View
- C. Slide sorter
- D. Outline View

Câu 36 Trong Microsoft PowerPoint 2016, để ẩn hình nền trong slide ta click chọn:

A. Design → Format Background→ Hide background graphic

B. Format → Format Background→ Picture or texture fill

C. Format → Background→ Hide background graphic

D. Design → Background→ Picture or texture fill

Câu 37 Trong powerpoint 2016 khi cần bảo vệ nội dung trình chiếu để tránh bị đánh cắp, chúng ta thực hiện bằng cách thiết lập mật mã cho bài trình chiếu. Thực hiện:

A. File → Info → Protect Presenter

B. Insert→ Info → Protect

C. Tool → Info → Presenter

D. File → Share → Protect convert

Câu 38 Địa chỉ IP là:

A. Internet Protocol Address

B. Khi tham gia vào Internet, các máy tính gọi là các host

C. Các địa chỉ IP được chia ra làm hai phần, một phần để xác định mạng (net id) và một phần để xác định máy tính (host id)

D. Cả A, B, C

Câu 39 Thông tin cá nhân về tài khoản ngân hàng và mã bí mật của bạn khi truy cập web:

A. Chỉ an toàn khi bạn truy cập Internet ở nhà

B. An toàn tuyệt đối

C. Rất an toàn vì ngân hàng luôn bảo vệ

D. Không an toàn vì dễ bị đánh cắp mã số bí mật

Câu 40 Khi nhà bạn muốn kết nối internet cố định thì cần:

A. Phải liên lạc với Vinaphone

B. Phải liên lạc với Fpt

C. Liên lạc với nhà cung cấp dịch vụ internet tại địa phương bạn đang cư trú

D. Không cần gì cả chỉ cần có tiền mua modem về kết nối có ngay internet

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app